

BÁO CÁO

Kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri qua giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 101/TTHĐND-TH ngày 30 tháng 9 năm 2022 về việc đề nghị xem xét, giải quyết các kiến nghị qua giám sát của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiên cứu, giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri qua giám sát của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh⁽¹⁾ và báo cáo kết quả giải quyết, trả lời cụ thể như sau:

I. Ý kiến, kiến nghị của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Đăk Hà với các nội dung như sau: (1). *Có hướng dẫn cụ thể (bằng văn bản) về quy trình, hồ sơ xử lý áp dụng biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng để cho chính quyền địa phương các cấp áp dụng thực hiện thống nhất chung trong toàn tỉnh; tránh tình trạng khiếu nại, khiếu kiện quyết định hành chính. (2).* *Có hướng dẫn cụ thể về việc xây dựng chuồng trại chăn nuôi trên đất nông nghiệp không thuộc nhóm đất nông nghiệp khác, nhằm tạo điều kiện cho hộ gia đình, cá nhân có điều kiện chăn nuôi nhỏ lẻ để phát triển kinh tế hộ gia đình. (3)* *Đối với những trường hợp đã vi phạm trật tự xây dựng (vi phạm an toàn hành lang đường bộ đã có quyết định xử phạt VPHC trước đây) nhưng không ảnh hưởng đến che khuất tầm nhìn giao thông, không ảnh hưởng đến an toàn công trình, an toàn giao thông đường bộ, đề nghị cho tồn tại công trình và yêu cầu Nhân dân cam kết tự tháo dỡ, không đòi hỏi bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất”.*

Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời như sau:

1. Có hướng dẫn cụ thể (bằng văn bản) về quy trình, hồ sơ xử lý áp dụng biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng để cho chính quyền địa phương các cấp áp dụng thực hiện thống nhất chung trong toàn tỉnh; tránh tình trạng khiếu nại, khiếu kiện quyết định hành chính, cụ thể như sau:

- Về việc xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng hiện nay đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

¹ Công văn số 3411/UBND-NNTN ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giải quyết, trả lời ý kiến kiến nghị cử tri qua giám sát của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Về quy trình, hồ sơ xử lý, áp dụng biện pháp cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng được quy định cụ thể tại Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong đó quy định cụ thể về nguyên tắc, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp không áp dụng xử phạt, trách nhiệm thi hành và bảo đảm thi hành quyết định cưỡng chế.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng đang xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định việc cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁽²⁾, trong đó có bổ sung quy định về quản lý trật tự xây dựng, phân cấp thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật và một số cơ chế phối hợp kiểm tra, góp ý giữa các cơ quan cấp giấy phép xây dựng đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, chặt chẽ về quy trình quản lý. Tiếp thu ý kiến của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Đắk Hà, đề nghị Sở Xây dựng nghiên cứu, tham mưu bổ sung trong quá trình xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo theo quy định.

2. Có hướng dẫn cụ thể về việc xây dựng chuồng trại chăn nuôi trên đất nông nghiệp không thuộc nhóm đất nông nghiệp khác, nhằm tạo điều kiện cho hộ gia đình, cá nhân có điều kiện chăn nuôi nhỏ lẻ để phát triển kinh tế hộ gia đình, cụ thể như sau:

- Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, nguyên tắc sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và đúng mục đích sử dụng đất. Tại Điều 10 Luật Đất đai năm 2013 quy định “**Đất xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại động vật khác thuộc đất nông nghiệp khác**”. Do đó, việc xây dựng chuồng trại chăn nuôi trên đất nông nghiệp không thuộc nhóm đất nông nghiệp khác thì phải thực hiện việc chuyển mục đích. Việc chuyển mục đích sử dụng đất được quy định tại Điều 57 Luật Đất đai năm 2013 như sau:

"1. Các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bao gồm:

a) Chuyển đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm, đất trồng rừng, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối;

b) Chuyển đất trồng cây hàng năm khác sang đất nuôi trồng thủy sản nước mặn, đất làm muối, đất nuôi trồng thủy sản dưới hình thức ao, hồ, đầm;

c) Chuyển đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang sử dụng vào mục đích khác trong nhóm đất nông nghiệp;

² Theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 2351/UBND-HTKT ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Chuyển đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp;...."

+ Tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định:

"1. Các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng phải đăng ký biến động, bao gồm:

a) Chuyển đất trồng cây hàng năm sang đất nông nghiệp khác gồm: đất sử dụng để xây dựng nhà kính và các loại nhà khác phục vụ mục đích trồng trọt; đất xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại động vật khác được pháp luật cho phép; nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm;

b) Chuyển đất trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản sang trồng cây lâu năm;

c) Chuyển đất trồng cây lâu năm sang đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây hàng năm;

d) Chuyển đất ở sang đất phi nông nghiệp không phải là đất ở;

đ) Chuyển đất thương mại, dịch vụ sang các loại đất khác thuộc đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; chuyển đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp sang đất xây dựng công trình sự nghiệp."

+ Theo quy định tại Điểm đ Khoản 4 Điều 95 của Luật Đất đai thì trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc đã đăng ký đất đai mà thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất thì phải đăng ký biến động.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền của cấp huyện. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà và các huyện, thành phố, chỉ đạo bộ phận chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai, hướng dẫn thực hiện theo quy định cho hộ gia đình, cá nhân có điều kiện chăn nuôi nhỏ lẻ để phát triển kinh tế hộ gia đình.

3. Đối với những trường hợp đã vi phạm trật tự xây dựng (vi phạm an toàn hành lang đường bộ đã có quyết định xử phạt VPHC trước đây) nhưng không ảnh hưởng đến che khuất tầm nhìn giao thông, không ảnh hưởng đến an toàn công trình, an toàn giao thông đường bộ, đề nghị cho tồn tại công trình và yêu cầu Nhân dân cam kết tự tháo dỡ, không đòi hỏi bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, cụ thể như sau:

Tại Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt quy định "Xử phạt các hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác trong phạm vi đất dành cho đường bộ" cụ thể: Các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng (vi phạm an toàn hành lang đường bộ) sẽ bị xử phạt theo quy định, điển hình như một số trường hợp sau:

- Chiếm dụng đất của đường bộ hoặc đất hành lang an toàn đường bộ để xây dựng nhà ở sẽ bị xử phạt theo quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 12: *Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức.*

- Dựng rạp, lều quán, công ra vào, tường rào các loại, công trình khác trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ sẽ bị xử phạt theo quy định tại Điểm a, Khoản 5, Điều 12: *Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với tổ chức.*

Ngoài bị phạt tiền thì các trường hợp vi phạm phải áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (*quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 12*) **buộc phải phá dỡ công trình xây dựng trái phép (không có giấy phép hoặc không đúng với giấy phép) và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra.**

Thực hiện Kết luận số 45-KL/TW ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt và các văn bản khác có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1265/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 về xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ năm 2022, trong đó, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Cục Quản lý đường bộ III (*Chi cục Quản lý đường bộ III.4*) và các đơn vị liên quan tập trung triển khai giải tỏa triệt để các trường hợp vi phạm hành lang an toàn đường bộ từ năm 2013 đến nay đã được lực lượng Thanh tra Giao thông lập biên bản vi phạm chuyển cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*trực tiếp là Ủy ban nhân dân cấp xã*) và những vi phạm hành lang an toàn đường bộ trước năm 2013 trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ, trong đó chú trọng về công tác quản lý, bảo vệ hành lang an toàn đường bộ để người dân biết, tự giác chấp hành.

Căn cứ các quy định trên và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giao thông vận tải đã và đang phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan tiếp tục thực hiện nghiêm việc xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ theo Kế hoạch số 1265/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ, từ nay đến hết 31 tháng 12 năm 2022 xử lý dứt điểm những vi phạm từ trước đến nay và không để vi phạm mới phát sinh.

II. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Sa Thầy kiến nghị các nội dung như sau: (1). *Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên môn quản lý đất đai cấp huyện và cấp xã, đặc biệt là hướng dẫn sử dụng các phần mềm chuyên ngành về đất đai như: Mapinfo, Microstation...* (2). *Hoàn thiện việc đo đạc bản đồ địa chính tại xã Mô Rai thuận lợi cho việc quản lý, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.* (3). *Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch tỉnh*

thời kỳ 2021 - 2030⁽³⁾, trong đó cần tích hợp các loại quy hoạch của địa phương như: Quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch Lâm nghiệp... để đảm bảo sự thống nhất, dễ tra cứu và sử dụng. (4). Quy định, hướng dẫn chi tiết, cụ thể về trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất đang canh tác, sản xuất đất nông nghiệp (lâu năm và hàng năm) trong phạm vi quy hoạch đất Lâm nghiệp. (5). Hỗ trợ kinh phí để Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện mua sắm máy toàn đạc điện tử hoặc thiết bị đo đạc RTK phục vụ công tác đo đạc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời như sau:

1. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên môn quản lý đất đai cấp huyện và cấp xã, đặc biệt là hướng dẫn sử dụng các phần mềm chuyên ngành về đất đai như: Mapinfo, Microstation..., cụ thể như sau:

Từ khi được thành lập và đi vào hoạt động đến nay, Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên tổ chức các buổi kiểm tra, hướng dẫn về công tác chuyên môn cho viên chức, người lao động của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố nhằm nâng cao trình độ năng lực, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, Văn phòng Đăng ký đất đai cũng đã tổ chức các đợt tập huấn về đăng ký đất đai, chỉnh lý biến động đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, thống kê, kiểm kê đất đai, hướng dẫn sử dụng các phần mềm chuyên ngành như: MicroStation, Viliis 2.0, ... cho cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố và cán bộ địa chính các xã, phường, thị trấn (Năm 2019, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ chuyên trách các huyện, thành phố về thực hiện công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019; Năm 2020, tổ chức tập huấn đăng ký đất đai, chỉnh lý biến động đất đai, sử dụng phần mềm Viliis 2.0, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Kế hoạch số 2105/KH-VPĐKĐĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Văn phòng đăng ký đất đai).

Hiện nay, Văn phòng Đăng ký đất đai đang chuẩn bị tổ chức đợt tập huấn về đăng ký đất đai, chỉnh lý biến động đất đai và hướng dẫn sử dụng các phần mềm chuyên ngành như: MicroStation, Viliis 2.0,... cho cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện và cán bộ địa chính các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum (dự kiến tổ chức trong tháng 11 năm 2022).

2. Hoàn thiện việc đo đạc bản đồ địa chính tại xã Mô Rai thuận lợi cho việc quản lý, cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

Nhằm hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai và thuận lợi trong công tác quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt Dự án Tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2013 và đã phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán xây dựng hệ thống hồ sơ

⁽³⁾ Theo Kế hoạch số 1962/KH-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chỉ thị số 05-CT/TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn các huyện Kon Plông, Ia H'Drai, xã Mô Rai của huyện Sa Thầy và xã Đăk Ang của huyện Ngọc Hồi, với tổng kinh phí rất lớn (*trên 230 tỷ đồng*) từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ⁽⁴⁾.

Tuy nhiên, do nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương chưa được bố trí, nguồn thu từ tiền sử dụng đất của địa phương để phục vụ cho công tác quản lý đất đai trên địa bàn còn hạn chế nên chưa triển khai. Năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường (*Chủ đầu tư*) đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Mô Rai triển khai công đoạn đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến nay, đã nghiệm thu hoàn thành sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính địa bàn xã Mô Rai và chuyển sang công đoạn đăng ký cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất (*Đơn vị Tư vấn đang thực hiện đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy CNQSD đất*). Vì vậy, nhằm sớm hoàn thành việc cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất theo kiến nghị của Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại huyện Sa Thầy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy tiếp tục phối hợp và chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã Mô Rai bố trí Công chức địa chính, các Thôn trưởng, Già làng,... (*những người am hiểu về nguồn gốc đất đai*) và Hội đồng đăng ký đất đai của xã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, đơn vị Tư vấn (*được Sở Tài nguyên và Môi trường Hợp đồng đặt hàng*), đẩy mạnh công tác kê khai đăng ký, lập hồ sơ địa chính và tổ chức xét duyệt công tác cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân trên địa bàn.

3. Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030⁽⁵⁾, trong đó cần tích hợp các loại quy hoạch của địa phương như: Quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch Lâm nghiệp... để đảm bảo sự thống nhất, dễ tra cứu và sử dụng, cụ thể như sau:

Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các ngành địa phương lập quy hoạch cấp tỉnh thời kỳ 2021-2030⁽⁶⁾, trong đó có tích hợp quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch để đảm bảo tính đồng bộ thuận lợi trong công tác quản lý và sử dụng, sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cấp tỉnh thời kỳ 2021- 2030 sẽ công khai, minh bạch trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để người dân, doanh nghiệp, tổ chức thuận tiện theo dõi. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 1503/UBND-KTTH ngày 18 tháng 5 năm 2022 triển khai Công điện 364/CĐTTg ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030 và Văn bản số 599/UBND-KTTH ngày 04 tháng 9 năm 2022 chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư

⁽⁴⁾ Tại các Quyết định: Số 315/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2017, số 316/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2017, số 318/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2017, số 319/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2017 và số 320/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn các huyện như: Kon Plông, Ia H'Drai, xã Mô Rai của huyện Sa Thầy và xã Đăk Ang của huyện Ngọc Hồi, Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

⁽⁵⁾ Theo Kế hoạch số 1962/KH-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chỉ thị số 05-CT/TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽⁶⁾ Tại Công văn số 963/UBND-KTTH ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ý tưởng Khu Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

4. Quy định, hướng dẫn chi tiết, cụ thể về trường hợp cấp Giấy CNQSD đất cho người sử dụng đất đang canh tác, sản xuất đất nông nghiệp (lâu năm và hàng năm) trong phạm vi quy hoạch đất Lâm nghiệp, cụ thể như sau:

Tại Khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013 quy định “Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam”. Như vậy, cơ quan có thẩm quyền giải quyết kiến nghị về việc cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất là Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy. Theo đó, căn cứ hồ sơ, vị trí đề nghị cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất của người dân mà đất không tranh chấp, phù hợp với quy hoạch kế hoạch sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy chỉ đạo rà soát và lấy ý kiến của Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan để thực hiện việc cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định.

5. Hỗ trợ kinh phí để Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện mua sắm máy toàn đạc điện tử hoặc thiết bị đo đạc RTK phục vụ công tác đo đạc cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 691/UBND-KTTH ngày 14 tháng 3 năm 2022 chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát tính cấp bách, sự cần thiết mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn, nếu thực sự cần thiết thì chủ động cân đối, sắp xếp trong phạm vi dự toán kinh phí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đầu năm 2022, kết hợp cân đối từ nguồn thu sự nghiệp dịch vụ công theo quy định tại Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện theo đúng quy định. Theo đó, để có cơ sở xem xét việc mua sắm máy móc, trang thiết bị đặc thù của ngành theo đúng quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường đang đề nghị Văn phòng Đăng ký đất đai báo cáo cụ thể một số nội dung liên quan như: Xác định cụ thể nguồn thu dịch vụ; khái toán tổng giá trị kinh phí dự kiến mua sắm, số lượng, chuẩn loại, định mức mua sắm...; đồng thời rà soát các thiết bị máy móc chuyên dùng có trong danh mục được quy định tại Quyết định số 42/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2019⁽⁷⁾ và Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽⁸⁾.

III. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Tu Mơ Rông kiến nghị các nội dung như sau: (I) Có chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp để hỗ

⁽⁷⁾ Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

⁽⁸⁾ Về việc bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

trợ người dân trong việc phát triển cây dược liệu, nhất là hỗ trợ cây giống dược liệu. (2) Có chính sách, giải pháp thúc đẩy thu hút các doanh nghiệp và đầu tư, chế biến, liên kết và tiêu thụ sản phẩm dược liệu cho người dân trên địa bàn huyện. (3) Có các chính sách đặc thù cho UBND các huyện phát triển cây dược liệu. (4) Xem xét, cân đối bố trí thêm các nguồn kinh phí để thực hiện hiệu quả các dự án hỗ trợ trồng rừng trên địa bàn để từ đó người dân tại chỗ chuyên tâm trồng và phát triển rừng. (5) Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh phối hợp, thống nhất phân định mục đích sử dụng đất cho phù hợp giữa hai ngành (đất quy hoạch lâm nghiệp và đất sản xuất nông nghiệp để đảm bảo sự trùng khớp khi đối chiếu bản đồ quy hoạch 3 loại rừng và bản đồ quy hoạch sử dụng đất).

Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời như sau:

1. Đối với các kiến nghị “(1). Có chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp để hỗ trợ người dân trong việc phát triển cây dược liệu, nhất là hỗ trợ cây giống dược liệu; (2). Có chính sách, giải pháp thúc đẩy thu hút các doanh nghiệp và đầu tư, chế biến, liên kết và tiêu thụ sản phẩm dược liệu cho người dân trên địa bàn huyện; (3). Có các chính sách đặc thù cho Ủy ban nhân dân các huyện phát triển cây dược liệu”, cụ thể như sau:

Năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 1127/UBND-NNTN ngày 27 tháng 4 năm 2021 về thống nhất chủ trương triển khai xây dựng Đề án và Nghị quyết về chính sách tổng thể nông nghiệp nông thôn tỉnh Kon Tum và giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng Đề án và Nghị quyết tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Đề án và Nghị quyết về chính sách tổng thể nông nghiệp nông thôn để triển khai thực hiện.

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hiện đã và đang xây dựng Đề án và Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách tổng thể nông nghiệp nông thôn tỉnh Kon Tum, trong đó, bao gồm chính sách về đầu tư phát triển dược liệu theo kiến nghị của cử tri (*dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp thứ 4, tháng 12 năm 2022*), sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện.

2. “4. Xem xét, cân đối bố trí thêm các nguồn kinh phí để thực hiện hiệu quả các dự án hỗ trợ trồng rừng trên địa bàn để từ đó người dân tại chỗ chuyên tâm trồng và phát triển rừng”, cụ thể như sau:

Định mức hỗ trợ trồng rừng sản xuất cho người dân thực hiện được theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020; Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm

nghiệp. Trong năm 2021 và năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã sử dụng nguồn ngân sách tỉnh, nguồn tiền dịch vụ môi trường rừng nhưng không xác định được hoặc chưa xác định được đối tượng nhận còn tồn, nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để hỗ trợ kinh phí trồng rừng sản xuất cho người dân trên địa bàn đúng định mức hỗ trợ theo quy định.

3. “5. *Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh phối hợp, thống nhất phân định mục đích sử dụng đất cho phù hợp giữa hai ngành (đất quy hoạch lâm nghiệp và đất sản xuất nông nghiệp để đảm bảo sự trùng khớp khi đối chiếu bản đồ quy hoạch 3 loại rừng và bản đồ quy hoạch sử dụng đất)*”, cụ thể như sau:

Chính phủ đã có Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 về phân bổ các loại đất cho các địa phương và chỉ đạo, giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các địa phương thống nhất về tiêu chí phân loại các loại đất để phù hợp về công tác quản lý, hoạch định chính sách. Khi hai bộ cùng thống nhất chung về tiêu chí phân loại và có văn bản hướng dẫn, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp cùng các sở, ban ngành, địa phương điều chỉnh các loại đất cho phù hợp, đồng thời rà soát, phân bổ diện tích 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh thống nhất, đồng bộ với quy hoạch sử dụng đất của các địa phương lồng ghép trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Hiện nay Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang xây dựng*).

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- HĐND, UBNDTTQVN các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh.
- Lưu: VT, KGVX, HTKT, NC, NNTN.NVH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm